

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải T ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 184/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lưu Thanh H** – sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 03, ấp Hòn Chông, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: 1/ Ông **Trịnh Minh T** – sinh năm 1982.

2/ Bà **Dương Thị L** – sinh năm 1987.

Cùng Địa chỉ: Tổ 03, ấp Bình Đông, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Ông Trịnh Minh T và bà Dương Thị L thừa nhận còn nợ ông Lưu Thanh H số tiền là 25.500.000đ (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về cách thanh toán nợ: Mỗi tháng ông T và bà L có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), trả định kỳ vào ngày 30 hàng tháng, trả lần đầu vào ngày 30/9/2020 cho đến khi trả dứt nợ.

Kể từ ngày ông Lưu Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trịnh Minh T và bà Dương Thị L không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì ông T và bà L còn pH chịu thêm một khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Án phí dân sự sơ thẩm là 637.500 đồng, mỗi bên chịu một nửa. Ông H pH chịu số tiền án phí là 318.750 đồng. Số tiền án phí ông H pH nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 637.500 đồng theo lai thu số 0000226 ngày 27/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, theo đó ông H được nhận lại số tiền án phí còn thừa là 318.750 đồng. Ông T và bà L pH chịu số tiền án phí là 318.750 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho